

about the authors



Ms Linh Nguyễn luôn cháy bỏng đam mê đem phương pháp Language Art lan toả đến các bạn nhỏ. Cô có hơn 7 năm kinh nghiệm giảng dạy tại các trường quốc tế chuẩn IB và AP.

Nhiều kinh nghiệm đồng hành cùng học sinh cấp 2,3 đạt IELTS 6.5 và 7.0+. Nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi Tiếng Anh cấp quận. Đạt chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp Quận Hà Đông.

Ms Ngọc Trà với nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy IELTS cho người đi làm và tốt nghiệp TOP 10% sinh viên xuất sắc nhất khoá của Khoa Anh Đại Học Hà Nội (HANU University - Đại học Ngoại Ngữ Thanh Xuân)



Listening	8.5
Reading	7.0
Writing	6.5
Speaking	6.0
Overall	7.0

Cô ơi

Ôi ko ngờ Nghi ơi 🤩

Chúc mừng con nha

Tiếng Anh Sáng Tạo Ms Linh



Các kết quả của học sinh đạt IELTS điểm cao tại đây

ADJECTIVE ORDER

OSAPCOM: Opinion (general > specific) → Size → Age → Shape → Color → Origin → Material → Purpose + NOUN

Example: a beautiful (general) tasty (specific) → small → new → round → white → Italian → bread-like → Christmas → cake

XII. Sort below words into the correct box

running, tiny, yellow, lovely, frying, old, British, huge, sleeping, square, new, red, little, round, black, shopping, big, French, woolen, wooden, silk, pretty, horrible, Chinese, young, triangular

Opinion	Size	Age	Shape
Colour	Origin	Material	Purpose

XIII. Put the words in brackets in the correct order.

1. We wanted (grey / a / metal) _____ table.
2. They bought (red / a / new) _____ car.
3. She went home and sat on (comfortable / her / wooden / old)
_____ bed.
4. He bought (woolen / a / British / fabulous) _____ suit.
5. They have (Dutch / black) _____ bicycles.
6. He wants (some / French / delicious / really) _____ cheese.

7. (young / a / pretty) _____ girl walked into the room.
8. He has (a lot of / old / interesting) _____ books.
9. She bought (plastic / red / a / new) _____ plastic lunchbox.
10. He is looking for (leather / stylish / a / black) _____ bag.
11. She dropped (old / beautiful / the) _____ plate and it smashed.
12. I want (silk / green / an / amazing) _____ dress.
13. She drank (Italian / black / hot) _____ coffee.
14. He saw (French / writing / old / an) _____ desk.
15. They stayed in (little / a / cute) _____ cottage.
16. I visited (ancient / a / spooky / German) _____ castle.
17. He has (silver / old / beautiful / a) _____ ring.
18. We ate (green / English / round / some) _____ apples.
19. I need (computer / comfortable / a) _____ desk.
20. They went on holiday to (small / wooden / a / beautiful) _____ cabin.
